|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN**  Bản án số: 114/2022/HS-ST Ngày 29 - 11 -2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Nam;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư;
2. Ông: Nông Văn Thịnh.
   * ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
   * ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Miền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;Sinh ngày:08/7/1990;

HK thường trú và chỗ ở: xóm 2T, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Phan Thanh A, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1969. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;Vợ: Tô Thị N, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Phú Lương.(Có mặt tại phiên tòa)

* + *Người chứng kiến:* Ông Ngô Hồng P, sinh năm 1958;

Nơi ĐKHKTT: xóm SĐ, xã PL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 15/9/2022 tổ công tác Công an xã PL làm nhiệm vụ tại khu vực xóm SĐ, xã PL, huyện PL, Thái Nguyên phát hiện Phan Văn T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Tại đây, T đã tự giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong là túi nilon chứa chất bột màu trắng T khai là ma túy, loại heroine, vừa mua để sử dụng; 01 lọ thủy tinh NOVOCAIN loại 3%; 01 túi nilon bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 03ml chưa sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn T, số chất bột màu trắng nghi là ma túy được thu giữ niêm phong theo quy định (ký hiệu bì niêm phong T1); lọ thủy tinh NOVOCAIN và 01 xi lanh nhựa niêm phong (ký hiệu bì niêm phong T2), đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT công an huyện Phú Lương để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày tại phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy gửi mẫu giám định đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn T trong bì ký hiệu T1 có tổng khối lượng là 0,221 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì A1).

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số: 1460/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,221 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị can như sau: Bản thân Phan Văn T là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 15/9/2022, T một mình từ nhà đi bộ rồi đi nhờ xe của người đi đường đi đến khu vực xã V, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại heroine với giá 500.000 đồng. T cất gói ma túy vừa mua được vào trong bao thuốc lá Thăng Long mang theo, rồi đi nhờ xe của người không quen biết để về nhà. Khi đến khu vực xã Phấn Mễ, T vào 01 hiệu thuộc ven đường mua 01 ống NOVOCAIN và 01 xilanh để sử dụng ma túy. Sau đó, T xin đi nhờ xe về hướng xã PL để tìm nơi vắng vẻ sử dụng ma túy. Khi đến khu vực xóm SĐ, xã PL, T xuống xe đi bộ thì bị công an xã PL phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan CSĐT Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSPL ngày 25/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn T, từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng.

Nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.
2. Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ ngày 15/9/2022, tại xóm SĐ, xã PL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, Phan Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, bị công an xã PL, huyện PL phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo xác định số ma túy trên mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực xã V, huyện PL, với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 111/CT-VKSPL ngày 25/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

*c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

1. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố và xét xử bị cáolà cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.
2. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo là người nghiện ma túy phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

1. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.
2. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
3. Trong vụ án này còn có người nam giới đã bán ma túy loại heroine cho bị cáo ở khu vực xã V, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.
4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

túy”.

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** - phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 Bộ luật

hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,210

gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Vỏ niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên ngoài ghi: 01 bơm tiêm + 01 lọ NOVOCAIN của Phan Văn T.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 19/2023 ngày 03/ 11/2022 giữa Công an huyện PL và Chi cục thi hành án dân sự huyện PL).*

1. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.
2. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * VKSND huyện PL; * TAND tỉnh Thái Nguyên; * VKSND tỉnh Thái Nguyên; * Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên; * Chi cục THADS huyện PL; * Công an huyện PL; * Bị cáo; * Hồ sơ THAHS; * Lưu hồ sơ vụ án. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Ngô Hồng Nam** |